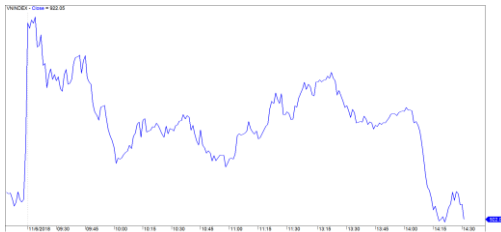


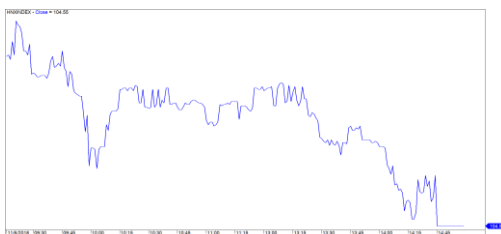
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	922.05	104.55	51.64
% ngày	-0.38%	-0.94%	0.17%
% tuần	3.75%	2.78%	0.84%
% tháng	-8.56%	-8.83%	-4.44%
% năm	8.59%	-0.51%	-3.11%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,840	505	196
TB 1 tuần	4,086	514	226
TB 1 tháng	4,060	592	288
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	340.41	22.84	19.13
Bán	329.33	34.51	30.41
Giá trị ròng	11.08	(11.67)	(11.28)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	141	78	73
Mã Giảm	139	60	65
Không Đổi	98	242	699
Chỉ số chính			
P/E	16.9x	9.6x	14.7x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,979	144	906
LS Cổ tức	3.03%	2.72%	3.58%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong phiên giao dịch thị trường Châu Á có phần trầm lắng khi thị trường Trung Quốc, Taiwan, Singapore đều giảm điểm. Sự phân hóa diễn ra càng rõ nét vào cuối phiên khi những thị trường Nhật Bản, HongKong, Hàn Quốc, Ấn Độ vẫn giữ sắc xanh trong khi đó có nhiều thị trường đảo chiều giảm điểm và trong đó có Việt Nam. Trong suốt thời gian giao dịch các chỉ số đều dao động trên mức tham chiếu, tuy nhiên áp lực bán lại đổ dồn vào cuối phiên khiến các chỉ số đồng loạt đóng cửa dưới mức tham chiếu tại mức thấp nhất trong ngày. Chỉ số VN-Index giảm 0.38% xuống 922.05 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0.93% xuống 104.55 điểm và chỉ số Upcom-Index về sát mốc tham chiếu.

Các chỉ số có sự sụt giảm nhẹ tuy nhiên thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp điều này cho thấy các nhà đầu tư vẫn chưa thật sự quay lại thị trường trong lúc này. Tiêu biểu là nhóm dầu khí trong phiên sáng tăng điểm khá tốt đã chịu áp lực chốt lời vào cuối phiên như GAS, PVS, PVD, PVT... đồng loạt giảm điểm. Nhiều cổ phiếu như VHC, BVH, GMD, hay các cổ phiếu bất động sản, xây dựng CTD, CEO, DIG, SCR, FCN, VCG... vẫn tăng khá tốt.

Các nhà đầu tư ngoại mua ròng trên sàn HSX hơn 11 tỷ đồng, những mã được mua ròng với giá trị lớn MSN, GMD, SSI, VHC, VRE. Tuy nhiên trên 2 sàn HNX và Upcom lại bị bán ròng hơn 20 tỷ đồng và BSR bị bán ròng nhiều nhất khoảng hơn 15 tỷ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp với thanh khoản thấp trong vài phiên tới. Đồng thời, trạng thái biến động hẹp này có thể sẽ còn diễn ra trong tuần giao dịch này, đặc biệt áp lực bán ngắn hạn vẫn có dấu hiệu gia tăng cho nên khả năng vượt vùng 935 – 940 điểm của chỉ số VN-Index được đánh giá thấp, ngoại trừ thị trường ảnh hưởng theo đà biến động của TTCK thế giới do kết quả của cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới tiếp tục được mở ra.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 886.55 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 106.09 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể có thể tiếp tục tích lũy cổ phiếu và nên chú ý vào từng cổ phiếu khi thị trường đang có sự phân hóa như hiện nay.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 39% cổ phiếu/61% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	120.5	126.5	110.5	103.5



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,400	GIẢM	GIẢM		15,068				16,936		
ACB	29,400	TĂNG	GIẢM	30,300	27,768	-2.97%			35,041		
ACV	80,500	GIẢM	GIẢM		82,801				85,008		
ANV	25,500	TĂNG	TĂNG	24,200	23,602	5.37%		21,450	19,432	18.88%	
ASM	10,850	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-3.13%			12,622		
BFC	26,050	TĂNG	GIẢM	26,450	24,933	-1.51%			28,746		
BHN	83,500	GIẢM	GIẢM		89,055				101,129		
BID	32,000	TĂNG	TĂNG	32,450	28,968	-1.39%		33,400	29,888	-4.19%	
BMP	57,700	GIẢM	GIẢM		60,173				68,995		
BSR	16,200	GIẢM	GIẢM		17,260				20,452		
BVH	93,500	TĂNG	TĂNG	93,500	92,098	0.00%		86,000	80,816	8.72%	
BWE	20,900	TĂNG	TĂNG	20,900	20,104	0.00%	MUA	20,000	17,310	4.50%	
CEO	12,800	GIẢM	GIẢM		13,511				14,906		
CHP	21,100	GIẢM	GIẢM		22,475			23,500	22,031	-6.25%	
CSM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,662			14,390	13,911	5.63%	
CTD	152,000	TĂNG	GIẢM	151,500	143,210	0.33%			168,711		
CTG	23,250	GIẢM	GIẢM		23,788				27,951		
CTI	25,400	TĂNG	GIẢM	26,250	24,522	-3.24%			29,000		
CVT	23,000	GIẢM	GIẢM		24,015				28,976		
DCM	9,680	GIẢM	GIẢM		10,031				11,042		
DGW	24,300	GIẢM	TĂNG		24,980			27,500	23,622	-11.64%	
DHA	29,050	GIẢM	TĂNG		29,840			29,100	26,141	-0.17%	
DHC	40,100	GIẢM	TĂNG		42,726			44,600	37,266	-10.09%	
DHG	85,000	GIẢM	GIẢM		86,256				97,999		
DPG	45,000	GIẢM	TĂNG		46,098			52,000	42,364	-13.46%	
DPM	18,700	TĂNG	TĂNG	18,800	17,698	-0.53%		19,400	17,356	-3.61%	
DPR	33,700	GIẢM	TĂNG		34,303			39,050	33,341	-13.70%	BÁN
DQC	28,100	GIẢM	TĂNG		30,398			31,000	26,186	-9.35%	
DRC	22,850	TĂNG	GIẢM	22,850	22,495	0.00%	MUA		26,699		
DXG	26,000	TĂNG	TĂNG	26,150	23,524	-0.57%		29,800	25,055	-12.75%	
ELC	7,900	GIẢM	GIẢM		8,160				9,580		
FCN	14,900	GIẢM	TĂNG		15,594			17,700	13,229	-15.82%	
FIT	3,670	TĂNG	GIẢM	3,730	3,319	-1.61%			4,344		
FMC	28,000	GIẢM	TĂNG		28,028			24,700	24,396	13.36%	
FPT	42,150	TĂNG	GIẢM	42,900	40,712	-1.75%			46,570		
GAS	101,900	GIẢM	GIẢM		106,857				125,809		
GEX	25,800	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-1.53%			29,644		
GIL	38,500	TĂNG	TĂNG	37,300	36,453	3.22%		34,900	34,848	10.32%	
GMD	27,700	TĂNG	TĂNG	26,850	25,919	3.17%		27,300	23,988	1.47%	
GTN	10,550	TĂNG	TĂNG	10,550	10,218	0.00%	MUA	11,200	9,931	-5.80%	BÁN



We Create Fortune

HAG	5,220	TĂNG	GIẢM	5,190	4,819	0.58%			6,293		
HAX	15,900	GIẢM	TĂNG		16,857			18,500	15,549	-14.05%	
HBC	20,600	GIẢM	GIẢM		22,492				26,744		
HDB	32,850	GIẢM	GIẢM		34,833				40,827		
HNG	15,450	TĂNG	TĂNG	15,450	15,338	0.00%	MUA	8,200	14,249	88.41%	
HPG	39,600	TĂNG	GIẢM	40,250	38,336	-1.61%			42,501		
HSG	8,720	GIẢM	GIẢM		9,413				13,043		
HT1	12,500	TĂNG	GIẢM	12,950	11,945	-3.47%			14,380		
HUT	4,700	GIẢM	GIẢM		5,148				5,531		
HVN	32,600	GIẢM	GIẢM		34,518				34,035		
ITD	11,300	TĂNG	TĂNG	11,200	10,237	0.89%		12,400	10,580	-8.87%	
KBC	12,350	GIẢM	TĂNG		12,479			13,450	11,580	-8.18%	
KDH	30,850	TĂNG	TĂNG	32,200	30,251	-4.19%		33,400	30,498	-7.63%	
KSB	29,500	GIẢM	GIẢM		29,691				35,018		
LCG	8,900	GIẢM	TĂNG		9,140			9,390	8,579	-5.22%	
LDG	16,150	TĂNG	GIẢM	15,950	14,372	1.25%			20,602		
LIX	48,500	TĂNG	TĂNG	41,200	47,804	17.72%		44,400	45,295	9.23%	
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,675				10,880		
LSS	7,000	GIẢM	TĂNG		7,438			7,890	6,353	-11.28%	
MPC	47,200	GIẢM	TĂNG		49,533			46,700	40,579	1.07%	
MSN	84,000	TĂNG	GIẢM	83,000	77,986	1.20%			90,176		
MSR	22,000	TĂNG	TĂNG	22,400	20,234	-1.79%		19,884	17,837	10.64%	
MWG	111,400	GIẢM	GIẢM		114,160				132,810		
NKG	9,280	GIẢM	GIẢM		10,132				15,232		
NLG	28,550	GIẢM	TĂNG		29,312			32,400	28,354	-11.88%	
NT2	24,900	TĂNG	GIẢM	24,900	23,756	0.00%			26,612		
NTL	12,350	TĂNG	TĂNG	10,000	10,544	23.50%		10,450	9,106	18.18%	
NTP	40,700	GIẢM	GIẢM		44,587				52,029		
PAC	44,700	GIẢM	TĂNG		45,853			44,100	40,605	1.36%	
PC1	23,900	GIẢM	GIẢM		24,567				28,411		
PDR	26,800	GIẢM	GIẢM		27,038				28,768		
PGC	14,200	GIẢM	GIẢM		14,882				15,410		
PHR	29,300	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	0.00%		24,000	24,485	22.08%	
PLX	60,300	TĂNG	GIẢM	60,100	55,794	0.33%			68,540		
PNJ	97,000	TĂNG	TĂNG	98,500	90,573	-1.52%		103,900	91,800	-6.64%	
POW	14,000	GIẢM	GIẢM		14,559				14,039		
PPC	18,200	TĂNG	GIẢM	18,100	17,000	0.55%			19,943		
PTB	60,600	GIẢM	TĂNG		64,147			64,000	56,808	-5.31%	
PVD	16,650	GIẢM	GIẢM		17,449				21,611		
PVI	31,900	GIẢM	TĂNG		33,130			33,000	30,008	-3.33%	
PVS	18,900	TĂNG	GIẢM	19,000	16,855	-0.53%			22,123		
PXS	5,240	TĂNG	GIẢM	5,450	4,835	-3.85%			6,559		
RAL	89,900	GIẢM	TĂNG		94,604			103,600	86,744	-13.22%	
REE	31,600	GIẢM	GIẢM		32,648				37,110		
SAB	223,300	TĂNG	GIẢM	208,000	218,484	7.36%			231,449		
SAM	7,400	GIẢM	TĂNG		7,762			7,750	7,064	-4.52%	



We Create Fortune

SBV	19,350	GIẢM	GIẢM		21,503				26,952		
SCR	8,010	GIẢM	GIẢM		8,195				9,178		
SHI	6,790	TĂNG	TĂNG	6,790	6,680	0.00%	MUA	6,990	5,879	-2.86%	
SJS	14,850	GIẢM	GIẢM		16,159				19,325		
SKG	16,450	GIẢM	GIẢM		17,951				21,196		
SSI	28,600	GIẢM	GIẢM		29,108				33,128		
STB	12,250	GIẢM	TĂNG		13,035			13,500	12,210	-9.26%	
SVC	45,200	GIẢM	GIẢM		46,560				47,578		
TCB	26,950	GIẢM	GIẢM		27,640				N/A		
TCM	24,500	TĂNG	GIẢM	25,600	22,385	-4.30%			29,806		
TDH	10,250	GIẢM	GIẢM		10,658				12,707		
TLH	6,230	GIẢM	GIẢM		6,622				7,861		
TMT	9,700	GIẢM	TĂNG		11,120			9,290	8,746	4.41%	
TNG	17,400	TĂNG	TĂNG	17,000	15,774	2.35%		12,000	14,388	45.00%	
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-1.87%			11,664		
VCB	55,800	TĂNG	GIẢM	56,500	52,923	-1.24%			64,099		
VFG	38,000	TĂNG	TĂNG	36,800	35,755	3.26%		34,394	32,564	10.49%	
VGC	16,000	TĂNG	GIẢM	16,300	14,772	-1.84%			19,283		
VHC	99,000	GIẢM	TĂNG		100,939			69,300	82,762	42.86%	
VHM	72,000	TĂNG	GIẢM	69,000	66,141	4.35%			80,664		
VIB	26,200	GIẢM	GIẢM		27,698				30,672		
VIC	95,800	TĂNG	TĂNG	98,600	93,809	-2.84%		111,500	92,438	-14.08%	
VIP	6,850	GIẢM	GIẢM		7,048				7,294		
VJC	134,000	TĂNG	GIẢM	133,700	128,788	0.22%			146,795		
VNM	117,700	GIẢM	GIẢM		120,080				135,747		
VPB	20,950	GIẢM	GIẢM		21,962				27,292		
VPI	43,200	TĂNG	N/A	41,750	42,422	3.47%			N/A		
VRC	23,000	TĂNG	TĂNG	23,500	22,117	-2.13%		19,350	20,785	18.86%	
VRE	30,400	TĂNG	GIẢM	30,700	27,856	-0.98%			34,764		
VSC	40,000	GIẢM	GIẢM		40,926				47,055		
VSH	16,900	GIẢM	TĂNG		17,282			17,400	16,642	-2.87%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	922.05	-0.38%
VN30	899.61	-0.58%
VN Mid	958.54	0.18%
VN Small	810.72	0.54%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.55	-0.94%
HN30	188.77	-0.81%
VNX AllSh	855.26	-0.34%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	51.64	0.17%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	340.41	
Bán	329.33	
GT rỗng	11.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.84	
Bán	34.51	
GT rỗng	(11.67)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.13	
Bán	30.41	
GT rỗng	(11.28)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTL	800	6.93%
DBD	2700	6.91%
SJF	750	6.82%
NNC	3400	6.79%
DRC	1450	6.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	600	3.26%
DBC	700	2.54%
AMV	800	2.22%
NVB	200	2.13%
DGC	500	1.06%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POW	300	2.19%
BSR	200	1.25%
VGI	200	1.12%
OIL	100	0.71%
NTC	500	0.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-370	-5.96%
TTF	-170	-4.36%
TCM	-1,100	-4.30%
HT1	-500	-3.85%
BID	-800	-2.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BVS	-600	-4.55%
TNG	-500	-2.79%
ACB	-800	-2.65%
HUT	-100	-2.08%
VGC	-300	-1.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	-200	-1.61%
IDC	-200	-1.00%
MSR	-200	-0.90%
QNS	-300	-0.72%
VIB	-100	-0.38%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	14.99	4.40%
VPB	14.88	4.30%
FLC	9.81	1.67%
MBB	8.48	2.59%
HPG	7.89	2.26%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.84	5.06%
ART	7.38	-9.09%
PVS	6.94	2.45%
ACB	5.12	3.23%
KLF	3.44	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VEA	2,000.00	6.01%
POW	800.00	5.59%
VGI	1,200.00	5.50%
VGT	600.00	5.00%
NTC	3,800.00	4.86%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

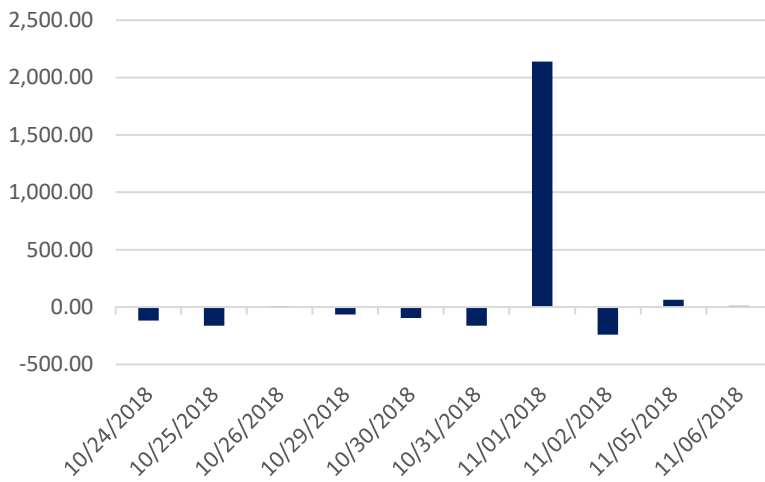
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

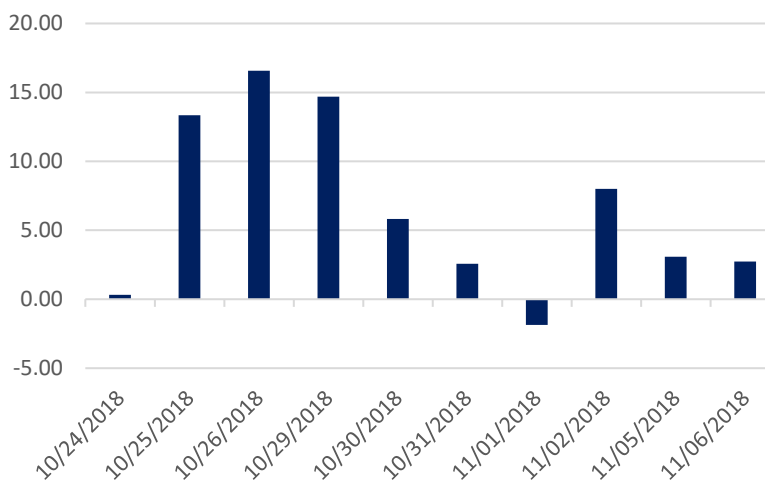
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
MSN	28,360	VNM	(37,801)
GMD	21,114	VIC	(23,235)
SSI	18,938	HBC	(12,493)
VHC	16,163	DHG	(11,982)
VRE	7,345	BCG	(10,653)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

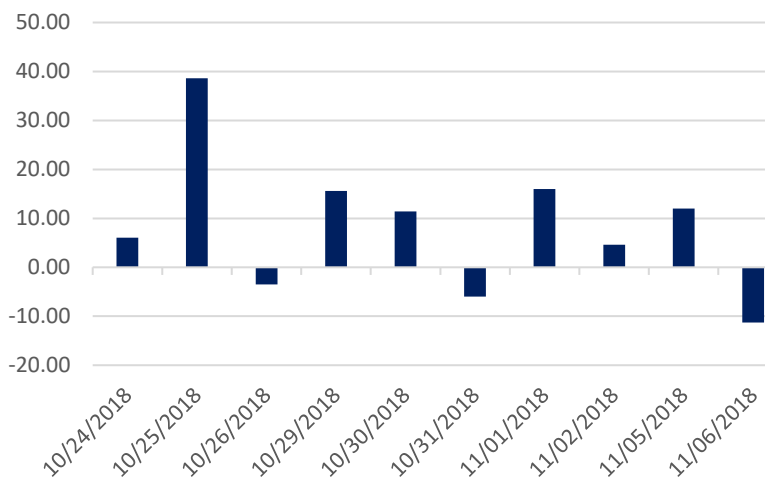
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	3,839	PVB	(1,983)
SHB	1,848	BVS	(940)
CEO	1,100	VGC	(804)
DHT	206	CMS	(553)
VCS	182	PVC	(197)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



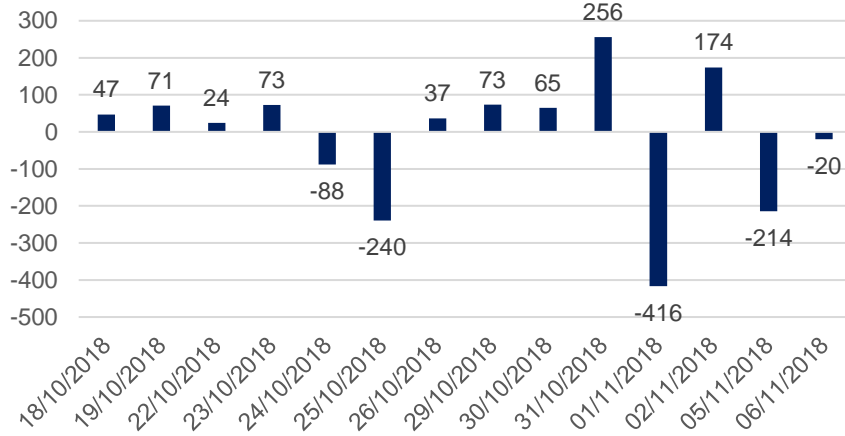
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
ACV	4,045	BSR	(15,151)
HVN	2,000	POW	(2,568)
GEG	706	CTR	(674)
VEA	514	LTG	(606)
VGI	207	MSR	(233)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

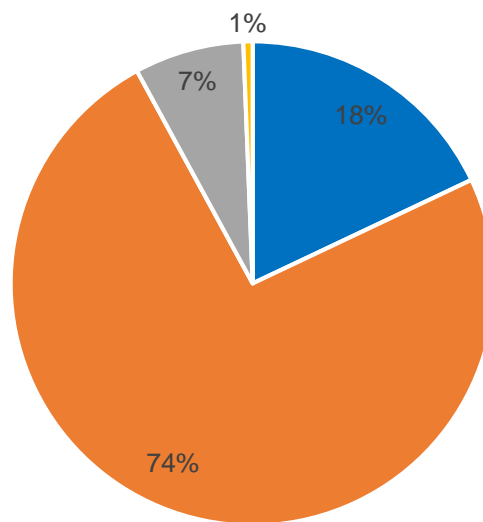


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
PC1	54,050	VIC	22,162
HPG	9,932	MSN	8,526
PVD	5,674	VNM	8,115
DIG	3,927	HPG	7,625
MBB	3,917	VPB	5,739

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



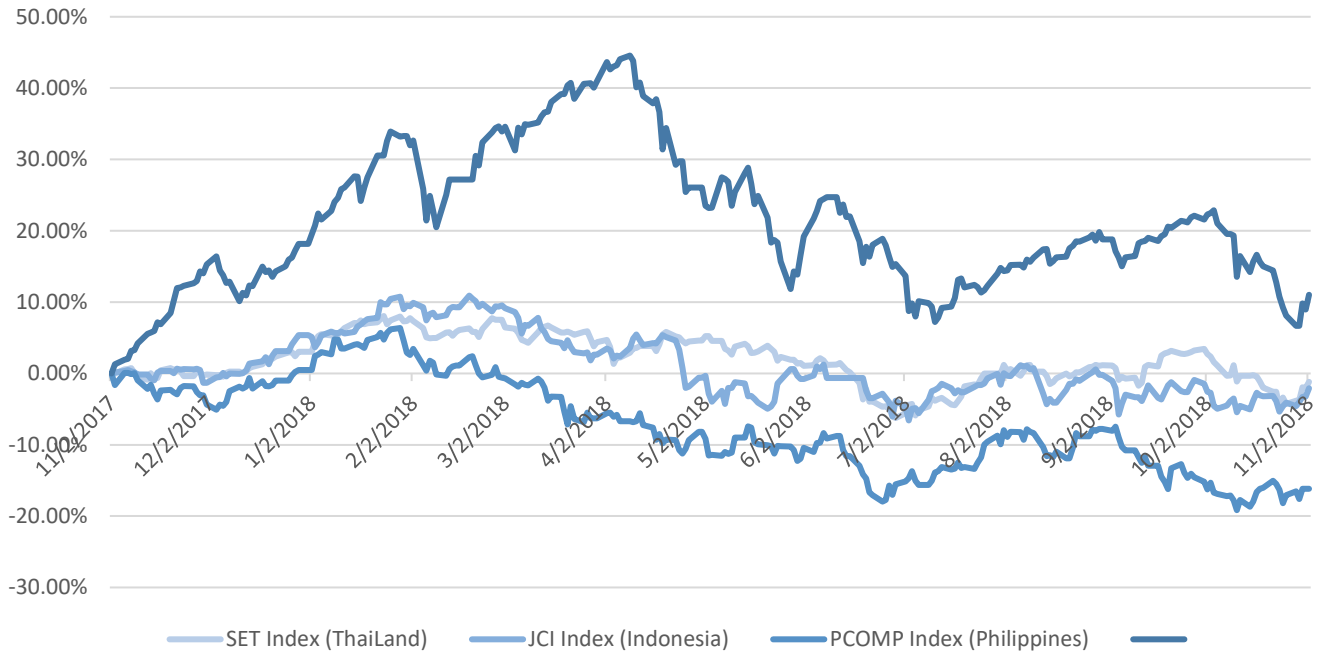
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

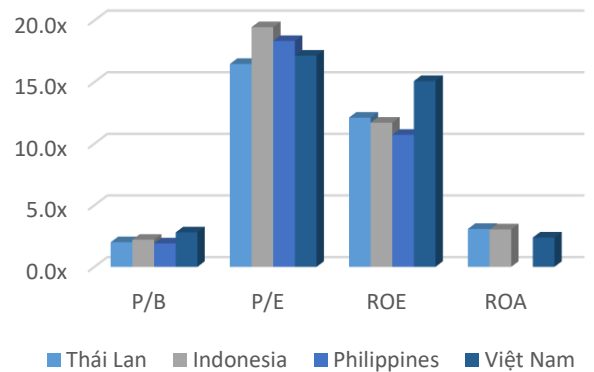
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written